**Phụ lục I**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày,**  **tháng, năm ban hành**  **văn bản** | **Tên gọi của văn bản** | **Lý do hết**  **hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| **I** | **NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH** | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 42/2027/ NQ-HĐND  ngày 10/7/2017 | Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ tài chính trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Nghị quyết số 77/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 | 01/8/2022 |
| 2 | Nghị quyết | 45/2017/NQ-HĐND  ngày 10/7/2017 | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 | 01/8/2022 |
| 3 | Nghị quyết | 49/2017/NQ-HĐND  ngày 10/7/2017 | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 | 01/8/2022 |
| 4 | Nghị quyết | 53/2017/NQ-HĐND  ngày 10/7/2017 | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Nghị quyết số 81/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 | 16/7/2022 |
| 5 | Nghị quyết | 54/2017/NQ-HĐND  ngày 10/7/2017 | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Nghị quyết số 83/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 | 16/7/2022 |
| 6 | Nghị quyết | 75/2017/NQ-HĐND  ngày 07/12/2017 | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 | 06/5/2022 |
| 7 | Nghị quyết | 06/2020/NQ-HĐND  ngày 17/4/2020 | Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2020 | Theo Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 | 01/8/2022 |
| 8 | Nghị quyết | 16/2021/NQ-HĐND  ngày 17/7/2021 | Về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 8/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định đến hết năm học 2021-2022 | Hết thời hạn có hiệu lực được quy định trong văn bản | 21/5/2022 |
| 9 | Nghị quyết | 68/2021/NQ-HĐND  ngày 02/12/2021 | Quy định giá dịch vụ xét nghiêm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 | 06/5/2022 |
| **II** | **QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH** | | | | |
| 1 | Quyết định | 3852/2005/QĐ-UBND  ngày 14/12/2005 | Về việc quy định chế độ trợ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học và hỗ trợ một lần cho người có trình độ Tiến sỹ, Thạc sỹ; Bác sỹ, Dược sỹ chuyên khoa cấp II, xin về nhận công tác tại tỉnh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 | 01/8/2022 |
| 2 | Quyết định | 13/2010/QĐ-UBND  ngày 21/7/2010 | Về việc phân cấp công tác quản lý, khai thác, vận hành và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 | 20/8/2022 |
| 3 | Quyết định | 25/2012/QĐ-UBND  ngày 22/10/2012 | Về việc ban hành Quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường, cơ sở tôn giáo đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” trên địa bàn tỉnh Nam Định | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 | 20/5/2022 |
| 4 | Quyết định | 31/2015/QĐ-UBND  ngày 30/9/2015 | Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 | 10/5/2022 |
| 5 | Quyết định | 08/2016/QĐ-UBND  ngày 14/4/2016 | Về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chưc của Sở Kế hoạch và Đầu tư | Được thay thế bằng Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 | 25/7/2022 |
| 6 | Quyết định | 12/2016/QĐ-UBND  ngày 13/5/2016 | Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | Được thay thế bằng Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 | 15/7/2022 |
| 7 | Quyết định | 14/2016/QĐ-UBND  ngày 26/5/2016 | Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 | 10/10/2022 |
| 8 | Quyết định | 21/2016/QĐ-UBND  ngày 04/8/2016 | Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 | 20/12/2022 |
| 9 | Quyết định | 23/2016/QĐ-UBND  ngày 30/8/2016 | Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Được thay thế bằng Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 | 25/4/2022 |
| 10 | Quyết định | 37/2016/QĐ-UBND  ngày 20/9/2016 | Về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi (nuôi trồng thủy sản) phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 | 02/5/2022 |
| 11 | Quyết định | 44/2016/QĐ-UBND  ngày 21/10/2016 | Về việc phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh cho UBND cấp huyện quản lý | Được thay thế bằng Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 | 30/5/2022 |
| 12 | Quyết định | 50/2016/QĐ-UBND  ngày 22/12/2016 | Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chưc của Sở Tài chính tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 | 10/8/2022 |
| 13 | Quyết định | 07/2018/QĐ-UBND  ngày 14/4/2018 | Về việc Quy định giá cho thuê phòng ở tại Cụm nhà ở sinh viên tập trung thành phố Nam Định | Được thay thế bằng Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 | 15/4/2022 |
| 14 | Quyết định | 12/2018/QĐ-UBND  ngày 06/6/2018 | Ban hành Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2018-2020 | Hết thời hạn có hiệu lực được quy định trong văn bản | 08/03/2022 |
| 15 | Quyết định | 14/2018/QĐ-UBND  ngày 20/6/2018 | Ban hành Quy định về diện tích tối thiểu được phép tách thửa các loại đất trên địa bàn tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 | 15/5/2022 |
| 16 | Quyết định | 28/2018/QĐ-UBND  ngày 13/11/2018 | Ban hành Quy định quản lý tạm trú của người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 | 01/11/2022 |
| 17 | Quyết định | 30/2020/QĐ-UBND  ngày 25/12/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh Nam Định | Hết thời hạn có hiệu lực được quy định trong văn bản | 08/03/2022 |
| 18 | Quyết định | 04/2021/QD-UBND  ngày 03/3/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính, ban hành kèm theo Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 | 10/8/2022 |
| 19 | Quyết định | 8/2021/QĐ-UBND  ngày 10/3/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh Nam Định | Hết thời hạn có hiệu lực được quy định trong văn bản | 08/03/2022 |
| 20 | Quyết định | 10/2021/QĐ-UBND  ngày 22/3/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 | 15/7/2022 |
| 21 | Quyết định | 13/2021/QĐ-UBND  ngày 31/3/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của UBND tỉnh Nam Định. | Được thay thế bằng Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 | 25/7/2022 |
| 22 | Quyết định | 14/2021/QĐ-UBND  ngày 06/4/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND tỉnh Nam Định. | Được thay thế bằng Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 | 20/12/2022 |
| 23 | Quyết định | 16/2021/QĐ-UBND  ngày 16/4/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Nam Định. | Được thay thế bằng Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 | 25/4/2022 |
| 24 | Quyết định | 17/2021/QĐ-UBND  ngày 26/4/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công thương tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND tỉnh Nam Định. | Được thay thế bằng Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 | 10/5/2022 |
| 25 | Quyết định | 28/2021/QĐ-UBND  ngày 19/7/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của UBND tỉnh Nam Định. | Được thay thế bằng Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 | 10/10/2022 |
| 26 | Quyết định | 10/2022/QĐ-UBND  ngày 27/4/2022 | Ban hành Bảng giá chuẩn nhà ở xây dựng mới làm căn cứ xác định giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định | Được thay thế bằng Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 | 20/9/2022 |